

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THANH HÀ
TỈNH HẢI DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 36/2019/HNGĐ-ST

Ngày: 04-9-2019

V/v ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THANH HÀ, TỈNH HẢI DƯƠNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Vũ Thị Nhung.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lê Công Nhận.

2. Bà Nguyễn Thị Bình.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hằng - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thanh Hà.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Hà tham gia phiên tòa: Ông Vũ Văn Tiến - Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 9 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thanh Hà xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 157/2019/TLST-HNGĐ ngày 13 tháng 6 năm 2019 về việc ly hôn, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 34/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 30/7/2019 và quyết định hoãn phiên tòa số 27 ngày 16/8/2019, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị Nguyễn Thị X, sinh năm 1989; (xin xử vắng mặt)

2. *Bị đơn:* Anh Vũ Văn H, sinh năm 1983; (vắng mặt)

Đều có nơi cư trú: Thôn Y, xã L, huyện H, tỉnh Hải Dương.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Theo đơn xin ly hôn, bản tự khai, biên bản lấy lời khai nguyên đơn trình bày: Chị và anh Vũ Văn H kết hôn vào ngày 03/5/2013 trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã L, huyện H, tỉnh Hải Dương. Sau khi kết hôn, vợ chồng sống hạnh phúc khoảng ba năm thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn do vợ chồng chung sống với nhau nhiều năm mà không có con chung nên không có sự gắn kết gia đình. Trong khi đó anh H lại chơi bời, không chịu khó làm ăn, thường xuyên đánh đập chị. Chị đã cho anh H nhiều cơ hội để thay đổi nhưng anh H vẫn không thay đổi. Cách đây vài tháng, khi chị về nhà đẻ, anh

H dọa giết chị, và còn đánh đập chị trước mặt mẹ đẻ của chị. Có lần, anh H còn đánh chị chảy máu mồm, ngất ở sân. Đến nay chị xác định không thể tiếp tục chung sống với anh H, vợ chồng không có khả năng đoàn tụ nên đề nghị Tòa án giải quyết cho ly hôn anh H.

Về con chung: Vợ chồng không có con chung.

Về tài sản chung, công sức, nợ chung: Vợ chồng tự thỏa thuận, chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* Trong quá trình giải quyết vụ án, TAND huyện Thanh H đã nhiều lần tổng đạt và niêm yết các văn bản tố tụng của Tòa án theo quy định pháp luật nhưng bị đơn không đến Tòa án làm việc và không có quan điểm gì đối với yêu cầu của nguyên đơn.

* Lời khai của gia đình chị X và tài liệu xác minh tại chính quyền địa phương, Hàng xóm láng giềng nơi vợ chồng cư trú thể hiện: Chị X và anh H tự do tìm hiểu và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã L. Trong quá trình chung sống vợ chồng không có con chung nên vợ chồng không có sự gắn kết. Cuộc sống vợ chồng xảy ra nhiều mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do anh H không tu trí làm ăn, không chăm lo cho gia đình, lại chơi bời cờ bạc, rược chè, có nợ nần nên thường xảy ra xô sát. Anh H có lần đã bị Công an huyện Thanh Hà bắt quả tang và ra quyết định xử lý Hành chính về hành vi đánh bạc. Ngoài ra, anh H thường xuyên đánh đập chị X, có lời lẽ xúc phạm gia đình chị X. Nay mâu thuẫn vợ chồng chị X anh H đã trầm trọng, đề nghị Tòa án giải quyết cho chị X ly hôn anh H.

Tại phiên tòa sơ thẩm, Đại diện VKSND huyện Thanh Hà phát biểu ý kiến: Việc chấp hành pháp luật của Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử và nguyên đơn trong quá trình giải quyết vụ án theo đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn chưa chấp hành đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Về quan điểm giải quyết vụ án, đề nghị HĐXX áp dụng Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 147, Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự; Luật phí và lệ phí 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Về quan hệ hôn nhân, xử chị Nguyễn Thị X ly hôn với anh Vũ Văn H. Về con chung, tài sản chung, nợ chung: Không xem xét giải quyết. Về án phí nguyên đơn phải chịu án phí theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu hồ sơ vụ án được thẩm tra công khai tại phiên tòa , Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. *Về tố tụng:* Tại phiên tòa nguyên đơn vắng mặt và trước đó đã có đơn xin xét xử vắng mặt. Bị đơn đã được triệu tập tham gia phiên tòa hợp lệ nhưng vắng mặt không có lý do. Vì vậy, HĐXX xét xử vắng mặt chị X, anh H theo quy định tại Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2]. *Về quan hệ hôn nhân:* Chị X, anh H tự nguyện kết hôn, có đăng ký kết hôn tại UBND xã L, huyện H, tỉnh Hải Dương, là hôn nhân hợp pháp.

Xem xét yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của chị X, HĐXX thấy: Sau một thời gian chung sống hạnh phúc, vợ chồng chị X, anh H đã nảy sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn chủ yếu là do vợ chồng không có con chung nên không có sự gắn kết; ngoài ra còn do anh H không tu trí làm ăn, không chăm lo cho gia đình, thường xuyên rượu chè, cờ bạc, chửi đánh chị X, có những lời lẽ xúc phạm gia đình vợ. Nay chị X xác định không còn tình cảm với anh H nên xin ly hôn với anh H. Như vậy, tình trạng hôn nhân giữa chị X, anh H đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, xử chị X, anh H ly hôn là phù hợp với quy định của Luật hôn nhân và gia đình.

[3]. *Về quan hệ con chung:* Chị X, anh H không có con chung.

[4]. *Về tài sản, công sức, nợ chung:* Chị X, anh H đều không yêu cầu Tòa án giải quyết, vì vậy HĐXX không xem xét.

[5]. *Về án phí:* Nguyên đơn phải chịu án phí ly hôn theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 147, khoản 1 Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử chị Nguyễn Thị X ly hôn anh Vũ Văn H.

2. Về án phí: Chị Nguyễn Thị X phải chịu 300.000đ tiền án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm, đối trừ số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số AA/2017/0000482 ngày 13/6/2019 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Thanh Hà, tỉnh Hải Dương, chị X đã thi hành xong nghĩa vụ về án phí.

3. Quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ nhận được bản án hoặc từ ngày bản án được niêm yết hợp lệ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- VKSND huyện Thanh Hà;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thanh Hà;
- Các đương sự;
- UBND xã L, huyện H;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Vũ Thị Nhung